TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:65/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18/12/2024
V/v tranh chấp
Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Trọng Lượng;
2. Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lập.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Liên Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp "Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lường Thị A, sinh năm 1994

- *Bị đơn*: Anh Hà Văn C, sinh năm 1992

Địa chỉ: đều ở khu Đ, xã M, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

(Chị A, anh C đều có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 03/10/2024, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nguyên đơn chị A trình bày: Chị và anh C tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 10/9/2019 tại UBND xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố, mẹ đẻ anh C tại xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc anh C nhiều lần uống rượu say về chửi, đánh vợ con, gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng anh C không thay đổi. Đến giữa năm 2022, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dàinên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh C để ổn định cuộc sống.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/11/2024 bị đơn anh C trình bày: Anh và chị A tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 10/9/2019 tại UBND xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố, mẹ đẻ anh C tại xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không đánh, cãi chửi nhau, mâu thuẫn chỉ là những mâu thuẫn nhỏ không đáng kể để dẫn đến việc ly hôn. Còn việc chị Lường Thị A cho rằng anh đánh, chửi chị khi uống rượu say là không có. Anh và chị Lường Thị A không sống ly thân, chị đi làm từ năm 2022 nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà. Nay chị A xin ly, anh C không đồng ý vì con còn nhỏ, cần có cả bố và mẹ chăm sóc.

- *Về con chung:* Hai bên trình bày vợ chồng có 02 con chung là Hà An N sinh ngày 15/10/2019 và Hà Hải Đ, sinh ngày 31/3/2021. Ly hôn chị A xin được trực tiếp nuôi con chung là Hà Hải Đ, để anh C trực tiếp nuôi dưỡng con Hà An N và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về phía anh C xin được nuôi cả 02 con chung và yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung là Hà Hải Đ là 1.800.000đồng/tháng.

- *Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị A được ly hôn anh C; Về con chung giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Hải Đăng, sinh ngày sinh ngày 31/3/2021, anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà An Nhiên, sinh ngày 15/10/2019, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Về án phí: Chị A là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Tranh chấp giữa chị Lường Thị A và anh Hà Văn C là tranh chấp về *"Hôn nhân và gia đình"*. Bị đơn là anh C có nơi cư trú tại xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải theo khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn, bị đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị A về việc xin ly hôn anh C thấy rằng:*

Quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh C đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đó là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án chị A xác định nguyên nhân mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc anh C nhiều lần uống rượu say về chửi, đánh vợ con, gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng anh C không thay đổi. Đến giữa năm 2022, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, còn anh C cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không đánh, cãi chửi nhau, mâu thuẫn chỉ là những mâu thuẫn nhỏ không đáng kể để dẫn đến việc ly hôn. Còn việc chị Lường Thị A cho rằng anh đánh, chửi chị khi uống rượu say là không có. Anh và chị Lường Thị A không sống ly thân, chị đi làm từ năm 2022 nhưng thỉnh thoảng chị vẫn về nhà. Qua xác minh tại địa phương xã Mỹ Lương nơi 2 người cư trú đã cho biết cuộc sống hôn nhân giữa chị A, anh C có mâu thuẫn, chị A chăm chỉ lao động, chịu khó, chăm lo cho gia đình còn anh C chưa chỉn chu trong công việc chăm lo gia đình và phát triển kinh tế. Anh C có đánh bạc và đã bị xử lý theo quy định của pháp luật, kinh tế gia đình khó khăn do một mình chị A trang trải, đến nay chị A xin ly hôn anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của chị A và anh C đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị A xin ly hôn anh C là phù hợp với thực trạng chung sống của vợ chồng; Còn việc anh C xin đoàn tụ chỉ vì không muốn các con còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ, nhưng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng nên việc anh C xin đoàn tụ là không phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của hai người.

- Về con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi con chung Hà Hải Đăng của chị A là phù hợp, vì hiện nay cháu Đăng mới được hơn 03 tuổi rất cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ, còn để anh C nuôi dưỡng cháu Nhiên lớn hơn, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Còn yêu cầu của anh C xin được nuôi cả 02 con chung là không phù hợp;

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Quá trình giải quyết hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị A là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lường Thị A

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lường Thị A được ly hôn anh Hà Văn C.

[2]. Về con chung:

- Giao cho chị Lường Thị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Hải Đ , sinh ngày 31/3/2021

- Giao cho anh Hà Văn C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Anh N , sinh ngày 15/10/2019

Kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị A, anh C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở hai bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Lường Thị A vì là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 , 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sư vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Mỹ Lương;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Dũng